

Số: 920/KH-UBND

Quảng Nam, ngày 24 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020
của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nhân lực
có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng
năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới**

Thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị số 24/CT-TTg*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Chỉ thị số 24/CT-TTg nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Chỉ thị số 24/CT-TTg nhằm tiếp tục phát triển mạnh mẽ nhân lực có kỹ năng nghề, đảm bảo gắn kết nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

3. Triển khai thực hiện đồng bộ Kế hoạch này với Kế hoạch số 5440/KH-UBND ngày 16/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, tăng cường chuyển đổi số và đào tạo trực tuyến, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và đào tạo thường xuyên lực lượng lao động để tạo chuyển biến mạnh mẽ về quy mô, chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm người học có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp và ngoại ngữ..., thích ứng với yêu cầu

của thị trường lao động. Phần đầu đến năm 2025, giáo dục nghề nghiệp Quảng Nam tiếp cận trình độ quốc gia, đến năm 2030 tiếp cận trình độ các nước ASEAN.

2. Làm tốt công tác dự báo nhu cầu xây dựng và cập nhật dữ liệu mở về lao động có kỹ năng nghề theo từng lĩnh vực, ngành nghề, trình độ đào tạo, nhất là những ngành nghề, kỹ năng mới và cập nhật dữ liệu theo định kỳ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kết nối cung - cầu để nâng cao hiệu quả đào tạo và sử dụng lao động, bao gồm cả lao động đã đi làm việc ở nước ngoài trở về nước để phát huy các thế mạnh của họ trong lao động, sản xuất và nâng cao thu nhập gắn với việc làm bền vững.

3. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến về nhận thức, tạo sự đồng thuận của xã hội về phát triển giáo dục nghề nghiệp, vị trí, vai trò của nhân lực có kỹ năng nghề nhằm huy động sự tham gia của toàn xã hội vào phát triển nguồn nhân lực, nhất là sự đồng hành của doanh nghiệp trong việc phát triển nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ yêu cầu phát triển của tỉnh.

4. Rà soát, tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nhanh chóng ổn định tổ chức, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi được tổ chức, sắp xếp lại; thúc đẩy phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả.

5. Tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động dựa trên kỹ năng và năng lực hành nghề; tuyển dụng, sử dụng người lao động đã qua đào tạo hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định của pháp luật.

6. Rà soát, xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; có chính sách hỗ trợ học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp (bao gồm hỗ trợ kinh phí học tập, tiền ăn, tiền ở, tiền sinh hoạt phí, tiền học phí học văn hoá THPT)... phù hợp với từng đối tượng, vùng miền, đảm bảo công bằng, minh bạch.

7. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế đa phương, song phương trong giáo dục nghề nghiệp như: liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học; trao đổi học thuật; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý, quản trị nhà trường; tạo môi trường thuận lợi để các nhà đầu tư nước ngoài mở cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.

8. Chú trọng nội dung phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trong các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển ngành, địa phương; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước dành cho giáo dục, đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương; chủ động thu hút và ưu tiên sử dụng vốn ODA theo quy định của pháp luật để đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhất là các

trường có ngành, nghề trọng điểm đã được phê duyệt và các trường hướng đến xây dựng trường chất lượng cao.

9. Rà soát, đẩy mạnh triển khai, quản lý hiệu quả các chương trình, dự án, liên quan đến giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh để phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trong giai đoạn mới.

- Đề xuất chính sách hỗ trợ kinh phí, học phí học văn hóa trung học phổ thông đối với học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp tại các trường cao đẳng, trung cấp; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho lao động dân tộc thiểu số, lao động ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn...; có kế hoạch tiếp cận các chương trình chuyển giao từ nước ngoài để tổ chức đào tạo trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

- Đề xuất các chương trình, dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với các chương trình, dự án liên quan của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Đề xuất các giải pháp để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kết nối cung - cầu, tăng cường chuyển đổi số, liên kết đào tạo và đào tạo trực tuyến; giải pháp khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia hoạt động đào tạo nghề cho người lao động.

- Quản lý, theo dõi và cập nhật định kỳ về số lượng lao động có tay nghề. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện tốt công tác dự báo nhu cầu lao động và cập nhật dữ liệu mở về lao động có kỹ năng nghề theo từng lĩnh vực, làm cơ sở đề xuất các danh mục, ngành nghề đào tạo phù hợp, đạt chuẩn đầu ra, đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường và của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025".

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng dự toán hằng năm gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để bố trí nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, dự án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch

này; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện và định kỳ hằng năm báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành, đơn vị liên quan và các địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính, các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

- Thẩm định trình UBND tỉnh về kinh phí nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình, dự án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được Bộ Tài chính bố trí thực hiện hằng năm trên cơ sở đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan.

- Rà soát, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét cơ chế ưu đãi đối với các doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm đồng bộ với Luật Giáo dục nghề nghiệp, các luật chuyên ngành, góp phần khuyến khích doanh nghiệp gắn kết với hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025" và có cơ chế đánh giá, giám sát việc thực hiện các hoạt động này tại địa phương.

- Hướng dẫn, thẩm định các điều kiện để thống nhất tổ chức dạy học chương trình văn hóa phổ thông theo Thông tư số 16/2010/TT-BGDĐT ngày 28/6/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo chất lượng.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan, chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cho các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở để đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông, tạo sự chuyên biến về nhận thức, đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

6. Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị,

địa phương triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm **trước ngày 15/11** báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tân